

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2018, Trần Minh H mua của người tên Ng 01 gói ma túy đá giá 700.000đ tại thị trấn n, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi mua ma túy bị cáo mang về phòng trọ phân ra làm 07 gói nilon với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 26/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại Phòng số 4, nhà trọ số 89 N, thị trấn L, Đ phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái trên người Trần Minh H có 01 hộp nhựa có 04 gói nilon, ở khung cửa sổ phòng trọ có 01 hộp kim loại có 02 gói nilon hàn kín và 01 gói nilon dán băng keo đen trên khung cửa sổ đều chứa chất tinh thể màu trắng đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong số chất nghi là ma túy.

Tại kết luận giám định số 513/ GD-PC54 ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 0,4893g loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 1,8542g loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 0,1045g loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng thu giữ: 01 hộp nhựa và 01 hộp kim loại, 02 phong bì niêm phong số 513/2018 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 cân tiểu ly, 20 gói nilon, 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, cảm ứng, bị nứt màn hình và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, loại màn phím (đã chuyển sang Cơ quan thi hành án huyện Đ ngày 18/4/2018).

Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 16 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Trần Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra xác định người tên Ng bán ma túy cho bị cáo tại chợ N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với Nguyễn Đức T và Huỳnh Nhật H có mặt trong phòng trọ không biết việc Trần

Minh H cất giấu và bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 3 đến 4 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Minh H khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán ma túy cho các con nghiện để kiếm lời vào ngày 26/01/2018, bị cáo mua 01 gói ma túy giá 700.000đ tại chợ N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng sau đó mang ma túy về Phòng số 4, nhà trọ số 89 N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phân ra làm 07 gói ma túy nhỏ cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Vào 11 giờ 00 phút, ngày 26/01/2018 Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái trên người bị cáo có 01 hộp nhựa có 04 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng, ở khung cửa sổ phòng trọ có 01 hộp kim loại có 02 gói nilon hàn kín chứa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon dán băng keo đen trên khung cửa sổ chứa chất tinh thể màu trắng. Tại kết luận giám định số 513/GĐ-PC54 ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 0,4893g loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 1,8542g loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy khối lượng 0,1045g loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy trong 07 gói nilon 2,448g Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, biết rõ ma túy là chất gây nghiện và tác hại của ma túy nhưng vì để có ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm lời từ việc bán ma túy cho các con nghiện bị cáo đã mua ma túy nhằm bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm

trọng đến trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong tình hình hiện nay.

[3] Xét về nhân thân: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 513/2018 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng mẫu vật còn lại sau giám định là số ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và 01 cân tiểu ly bị cáo sử dụng để phân nhỏ ma túy; 20 gói nilon, 01 hộp nhựa và 01 hộp kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, cảm ứng, bị nứt màn hình và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, loại màn phím bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Quá trình điều tra xác định người tên Ng bán ma túy cho bị cáo tại chợ N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với Nguyễn Đức T và Huỳnh Nhật H có mặt trong phòng trọ không biết việc bị cáo cất giấu và bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 513/2018 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 cân tiểu ly, 20 gói nilon, 01 hộp nhựa và 01 hộp kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, cảm ứng, bị nứt màn hình và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, loại màn phím.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Thị Hạnh